

Số: /TM-KSBT

Thái Nguyên, ngày

tháng 12 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm có đủ năng lực thực hiện dịch vụ xét nghiệm các chỉ tiêu B trong nước theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thái Nguyên kính mời Quý công ty tham gia chào giá cạnh tranh để xây dựng giá kế hoạch gói thầu “Thuê thực hiện ngoại kiểm mẫu nước năm năm 2026”, danh mục cụ thể như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên đề nghị Quý công ty gửi bản báo giá theo các tiêu chí sau:

1. Hiệu lực báo giá: 01 bản báo giá chi tiết các dịch vụ ngoại kiểm mẫu nước năm 2026, ký và đóng dấu người đại diện pháp luật có giá trị trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

2. Hạn nộp báo giá: Trước 17h00p, ngày 25 tháng 12 năm 2025 theo các hình thức sau:

- Bản scan gửi qua email: tochucytdp@gmail.com

- Hoặc Bộ phận văn thư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Số 971, Đường Dương Tự Minh - Phường Hoàng Văn Thụ - TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại liên hệ: 0902063526.

3. Giá dịch vụ: Bao gồm các loại thuế, phí và các chi phí phát sinh khác có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.

4. Thanh toán: Thanh toán 01 lần bằng hình thức chuyển khoản Việt Nam đồng sau khi 2 bên đã ký biên bản thanh lý hợp đồng và nhà cung cấp dịch vụ trình đầy đủ các giấy tờ gồm: Hoá đơn tài chính và các giấy tờ liên quan khác kèm theo.

5. Hình thức Hợp đồng: Trọn gói

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 04 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên trân trọng cảm ơn và mong nhận được sự hợp tác từ Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, XN-CĐHA-TDCN(Hanh).

GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh

Phụ lục

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG HÀNG HOÁ

(Kèm theo thư mời số /TM-KSBT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên)

TT	Thông số xét nghiệm	Đơn vị tính	Số lượng	Phương pháp phân tích
1	Antimon (Sb)	mẫu	1	QCVN 01-1:2024/BYT
2	Bari (Br)	mẫu	1	
3	Bor tính chung cho cả Borat và axit Boric (B)	mẫu	1	
4	Natri (Na)	mẫu	1	
5	Nhôm (Aluminium) (Al)	mẫu	1	
6	Nickel (Ni)	mẫu	1	
7	Seleni (Se)	mẫu	1	
8	Sunfua	mẫu	1	
9	Xyanua (CN)	mẫu	1	
10	1,1,1 - Trichloroethane (C2H3Cl3)	mẫu	1	
11	1,2 - Dichloroethane (C2H4Cl2)	mẫu	1	
12	1,2 - Dichloroethene (C2H2Cl2)	mẫu	1	
13	Carbon tetrachloride (CCl4)	mẫu	1	
14	Dichloromethane (CH2Cl2)	mẫu	1	
15	Tetrachloroethene (C2Cl2)	mẫu	1	
16	Trichloroethene (C2HCl3)	mẫu	1	
17	Vinyl chloride (C2H3Cl)	mẫu	1	
18	Benzene (C6H6)	mẫu	1	
19	Ethylbenzene (C8H10)	mẫu	1	
20	Pentachlorophenol (C6HCl5O)	mẫu	1	
21	Styrene (C8H8)	mẫu	1	
22	Toluene (C7H8)	mẫu	1	
23	Xylene (C8H10)	mẫu	1	
24	1,2 - Dichlorobenzene (C6H4Cl2)	mẫu	1	
25	Monochlorobenzene (C6H5Cl)	mẫu	1	
26	Tổng Trichlorobenzene (C6H3Cl3)	mẫu	1	
27	Acrylamide (C3H5NO)	mẫu	1	
28	Epichlorohydrin (C3H5ClO)	mẫu	1	
29	Hexachlorobutadiene (C4Cl6)	mẫu	1	
30	1,2- Dibromo - 3 chloropropane (C3H5Br2Cl)	mẫu	1	
31	1,2 - Dichloropropane (C3H6Cl2)	mẫu	1	
32	1,3- Dichloropropene (C3H6Cl2)	mẫu	1	
33	2,4-D (C8H6Cl2O3)	mẫu	1	
34	2,4 - DB (C10H10Cl2O3)	mẫu	1	
35	Alachlor (C14H20ClNO2)	mẫu	1	
36	Aldicarb (C7H14N2O2S)	mẫu	1	
37	Atrazine (C8H14ClN5) và các dẫn xuất chloro-s-triazine	mẫu	1	
38	Carbofuran (C12H15NO3)	mẫu	1	
39	Chlorpyrifos (C9H11Cl3NO3PS)	mẫu	1	
40	Chlordane (C10H6Cl8)	mẫu	1	

TT	Thông số xét nghiệm	Đơn vị tính	Số lượng	Phương pháp phân tích
41	Chlorotoluron (C10H13ClN2O)	mẫu	1	QCVN 01-1:2024/BYT
42	Cyanazine (C9H13ClN6)	mẫu	1	
43	DDT (C14H9Cl5) và các dẫn xuất	mẫu	1	
44	Dichlorprop (C9H8Cl2O3)	mẫu	1	
45	Fenoprop (C9H7Cl3O3)	mẫu	1	
46	Hydroxyatrazine (C8H15N5O)	mẫu	1	
47	Isoproturon (C12H18N2O)	mẫu	1	
48	MCPA (C9H9ClO3)	mẫu	1	
49	Mecoprop (C10H11ClO3)	mẫu	1	
50	Methoxychlor (C16H15Cl3O2)	mẫu	1	
51	Molinate (C9H17NOS)	mẫu	1	
52	Pendimethalin (C13H19N3O4)	mẫu	1	
53	Permethrin (C21H20Cl2O3)	mẫu	1	
54	Propanil (C9H9Cl2NO)	mẫu	1	
61	Simazine (C7H12ClN5)	mẫu	1	
56	Trifluralin (C13H16F3N3O4)	mẫu	1	
57	2,4,6 - Trichlorophenol (C6H2Cl3OH)	mẫu	1	
58	Bromat (BrO3-)	mẫu	1	
59	Formaldehyde (CH2O)	mẫu	1	
60	Monochloramine (NH3Cl)	mẫu	1	
61	Bromodichloromethane (CHBrCl2)	mẫu	1	
62	Bromoform (CHBr3)	mẫu	1	
63	Chloroform (CHCl3)	mẫu	1	
64	Dibromochloromethane (CHBr2Cl)	mẫu	1	
65	Dibromoacetonitrile (C2HBr2N)	mẫu	1	
66	Dichloroacetonitrile (C2HCl2N)	mẫu	1	
67	Trichloroacetonitrile (C2Cl3N)	mẫu	1	
68	Acid monochloroacetic (C2H3ClO2)	mẫu	1	
69	Acid dichloroacetic (C2H2Cl2O2)	mẫu	1	
70	Acid trichloroacetic (C2HCl3O2)	mẫu	1	
71	Tổng hoạt độ phóng xạ α	mẫu	1	
72	Tổng hoạt độ phóng xạ β	mẫu	1	